

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 14/6/2017.

“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con,
cấp dưỡng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Đến.
2. Ông Thạch Khởi Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Khởi – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 14 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số: 147/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2017/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Mỹ N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Bị đơn: Anh Phạm Thanh T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ly hôn ngày 7/4/2017, nguyên đơn là chị Đỗ Thị Mỹ N trình bày: giữa nguyên đơn và bị đơn là anh Phạm Thanh T đăng ký kết hôn ngày 05 tháng 12 năm 2011. Trong quá trình chung sống có con chung tên Phạm Đỗ Định Q, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2011. Do vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn; về con chung đồng ý giao con cho bị đơn nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 650.000 đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi; về tài sản chung và nợ chung không có.

Trong bản tự khai ngày 17 tháng 5 năm 2017, bị đơn anh Phạm Thanh T trình bày: bị đơn và nguyên đơn có kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn. Trong

quá trình chung sống thì có con chung như lời trình bày của nguyên đơn, giữa hai vợ chồng không có phát sinh mâu thuẫn, mà là do vợ anh tự ý bỏ về nhà cha mẹ vợ sinh sống, không nói rõ lý do và nay nộp đơn ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn, nếu tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh yêu cầu được quyền nuôi con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện, yêu cầu ly hôn với anh Phạm Thanh T. Về con chung nguyên đơn đồng ý giao cho bị đơn tiếp tục nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng 650.000 đồng; về tài sản chung, nợ chung không có. Bị đơn không đồng ý ly hôn với nguyên đơn, về con chung bị đơn yêu cầu nuôi, không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng, về tài sản chung và nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định

Về quan hệ pháp luật của vụ án này là: ly hôn, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T là hợp pháp. Hai người kết hôn với nhau vào năm 2009 và có đăng ký kết hôn năm 2011. Ngày 07 tháng 4 năm 2017 chị N nộp đơn xin ly hôn và tại phiên tòa chị trình bày mâu thuẫn là do sống trong gia đình anh T, chị bị nhiều áp lực từ phía anh T và gia đình anh T như là khi chị đi làm công nhân từ công ty về nhà thì anh T yêu cầu bàn bạc việc làm ăn nhưng do chị đi làm công ty về mệt nên không thường xuyên nói chuyện được, dẫn đến anh T thường xuyên không hài lòng và không tin tưởng chị, cho rằng chị có người đàn ông khác nên không cho chị tiếp tục làm việc tại công ty. Ngoài ra anh và chị có việc gì thì anh cũng hỏi ý kiến mẹ anh. Anh và chị đã ly thân từ tháng 02/2017 cho đến nay. Theo anh T trình bày là không có mâu thuẫn mà do chị N tự ý bỏ nhà đi về nhà cha mẹ ruột, và nói là do gia đình anh ếm bùa chị, vì vậy anh không đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa anh T cũng thừa nhận không còn tình cảm với chị N, không mong muốn chung sống với chị N mà chỉ yêu cầu khi nào gia đình chị N nhìn nhận việc nói gia đình anh ếm bùa là sai thì anh đồng ý ly hôn. Xét, chị N và anh T mâu thuẫn là trầm trọng nên hai bên cũng thống nhất không có tình cảm và không mong muốn chung sống với nhau, mâu thuẫn này là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh T. Còn anh T yêu cầu gia đình chị N thừa nhận việc ếm bùa là không có, đó là yêu cầu riêng, không liên quan đối với vụ án hôn nhân giữa anh T với chị N.

Về con chung: có một con chung là cháu Phạm Đỗ Định Q, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2011. Hiện cháu đang sinh sống với anh Phạm Thanh T. Tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa chị N và anh T đều thống nhất giao con chung là cháu Phạm Đỗ Định Q cho anh T nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Xét việc thỏa thuận giữa chị N và anh T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật, cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Giao con chung là cháu Phạm Đỗ Định Q, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2011 cho anh Phạm Thanh T nuôi dưỡng đến khi trưởng thành hoặc khi chị Đỗ Thị Mỹ N có yêu cầu khác.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh T là người trực tiếp nuôi con không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con, chị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng 650.000 đồng cho đến khi cháu Phạm Đỗ Định Q tròn 18 tuổi. Xét, mặc dù anh T không yêu cầu nhưng chị N thấy được nghĩa vụ của mình đối với con chung nên cần phải ghi nhận sự tự nguyện của chị N là chị N cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Phạm Đỗ Định Q mỗi tháng 650.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 06 năm 2017 cho đến khi cháu Quốc tròn 18 tuổi. Giao cho anh Phạm Thanh T là người đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quốc nhận tiền cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: anh Phạm Thanh T và chị Đỗ Thị Mỹ N trình bày là không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về án phí: nguyên đơn chị Đỗ Thị Mỹ N là người khởi kiện nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: chị Đỗ Thị Mỹ N và anh Phạm Thanh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51; Điều 53; Điều 54; Điều 56; Điều 57 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn Đỗ Thị Mỹ N.

Tuyên xử cho chị Đỗ Thị Mỹ N được ly hôn với anh Phạm Thanh T.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Đỗ Định Q cho anh Phạm Thanh T nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đỗ Thị Mỹ N cấp dưỡng cho cháu Quốc mỗi tháng bằng 650.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 06 năm 2017

cho đến cháu Quốc tròn 18 tuổi. Giao cho anh Phạm Thanh T được nhận tiền cấp dưỡng.

Chị Đỗ Thị Mỹ N có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: nguyên đơn Đỗ Thị Mỹ N phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010037 ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, chị N không phải nộp tiếp. Về án phí cấp dưỡng, chị Đỗ Thị Mỹ N phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm báo cho nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS ND H. Châu Thành;
- Cc. THA DS H. Châu Thành;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu HS (VP).

Phạm Hoàng Nguyên